

BỘ CHỈ TIÊU TỈNH CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA CỦA MỘT TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

NCS. Nguyễn Huy Lương

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ

Công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) là một giai đoạn tất yếu của mỗi quốc gia. Đối với nước ta, công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH-HĐH) giúp phát triển lực lượng sản xuất, làm thay đổi căn bản công nghệ sản xuất, tăng năng suất lao động, đồng thời tạo tiền đề cho việc xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, đủ sức tham gia một cách có hiệu quả vào sự phân công và hợp tác quốc tế.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đề ra mục tiêu tổng quát trong đó đã nêu: “Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁽¹⁾.

Vận dụng Nghị quyết Đại hội XII của Đảng vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, đại hội Đảng bộ 27 tỉnh⁽²⁾, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết chung là tỉnh) nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra mục tiêu phấn đấu để sớm, hoặc đến năm 2020, hoặc sau năm 2020 hoặc đến năm 2030 sẽ xây dựng các tỉnh này trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại (CNHĐ) hoặc cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại. Các tỉnh còn lại tuy không ghi rõ mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp hoặc đẩy mạnh CNH, HĐH, nhưng đều đã đề ra ba nhóm chỉ tiêu tương tự như 27 tỉnh nêu trên, đó là: *nhóm thứ nhất*, gồm các chỉ tiêu về kinh tế; *nhóm thứ hai*, gồm các chỉ tiêu về xã hội; *nhóm thứ ba*, gồm các chỉ tiêu về môi trường với các giá trị của từng chỉ tiêu phổ biến tiệm cận với các chỉ tiêu cùng loại do Đại hội XII của Đảng ta đã đề ra, nhằm sớm xây dựng nước ta đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tác giả xin giới thiệu *Bộ tiêu chí cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030, phương pháp xác định trình độ CNH, HĐH của một tỉnh và so sánh trình độ CNH, HĐH giữa các tỉnh tại cùng thời điểm*.

1. Bộ chỉ tiêu cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030

Bộ chỉ tiêu cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030 được nghiên cứu xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu cần thiết, giúp các tỉnh có thể tự đánh giá được trình độ phát triển kinh tế, xã hội - trình độ CNH, HĐH của tỉnh mình so với chuẩn cơ bản của tỉnh CNHĐ, đồng thời còn có thể so sánh biết được tương quan về trình độ CNH, HĐH giữa các tỉnh tại cùng thời điểm.

Trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các tiêu chí của các tỉnh⁽³⁾ có đề ra mục tiêu phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp, các tiêu chí cùng loại do đại hội XII của Đảng đã đề ra cho cả nước đến năm 2020 và của một số kết quả nghiên cứu có liên quan của các tác giả trong nước và nước ngoài đã công bố, tác giả đề xuất Bộ chỉ tiêu cơ bản của tỉnh công nghiệp hiện đại đến năm 2030, các trọng số tương ứng với mức độ quan trọng của từng chỉ tiêu như sau (Bảng 1):

Bảng 1. Bộ chỉ tiêu cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030

Chỉ tiêu	Chuẩn của tỉnh CNHĐ	Trọng số cấp 3 (T _i)
A	1	3
Về kinh tế		0,50
1. GRDP bình quân đầu người (USD theo tỷ giá hối đoái)	≥ 5.000	0,20
2. Tỷ trọng GTTT nông nghiệp (VA _{NN})	< 20%	0,10
3. Tỷ lệ đô thị hóa	> 40%	0,10

Chỉ tiêu	Chuẩn của tỉnh CNHĐ	Trọng số cấp 3 (T_i)
4. Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới	>50%	0,10
Về xã hội		0,25
5. Tỷ trọng lao động nông nghiệp	< 40%	0,07
6. Chỉ số phát triển con người (HDI)	> 0,82	0,07
7. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (đã có chứng chỉ trở lên)	> 60%	0,05
8. Tỷ lệ hộ nghèo	< 5%	0,03
9. Số bác sĩ trên 1 vạn dân (Bác sĩ)	> 10	0,03
Về môi trường		0,25
10. Tỷ lệ diện tích đất có rừng so với diện tích đất lâm nghiệp	100%	0,15
11. Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	100%	0,05
12. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	100%	0,05
Tổng số	x	1,00

2. Phương pháp tính điểm bộ tiêu chí cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030

Để xác định được vị trí hiện tại của từng tỉnh trong tiến trình CNH, HĐH và để có thể so sánh biết được tương quan giữa các tỉnh về trình độ CNH, HĐH tại cùng thời điểm cần phải chấm điểm cho bộ tiêu chí. Điểm số phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HĐH chung của một tỉnh được xác định bằng cách cho điểm và theo hai phương pháp sau:

2.1. Phương pháp tính điểm trực tiếp (hay Một bước)

Theo Phương pháp Trực tiếp, việc xác định điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HĐH chung của một tỉnh (D) được tổng hợp trực tiếp từ điểm của từng tiêu chí và các trọng số cấp 3 tương ứng với từng tiêu chí trong bộ tiêu chí theo công thức sau:

$$D = \sum T_i \times D_i$$

Trong đó:

- D_i là số điểm đạt được của tiêu chí thứ (i), $i = 1, 2, 3, \dots, 12$.

- T_i là trọng số cấp 3 của tiêu chí thứ (i), $i = 1, 2, 3, \dots, 12$.

Bảng 2. Các trọng số cấp 3 của các tiêu chí cơ bản tỉnh CNHĐ đến năm 2030

Chỉ tiêu	Chuẩn của tỉnh CNHĐ	Trọng số (T_i)
A	1	3
1. GRDP bình quân đầu người (USD theo tỷ giá hối đoái)	≥ 5.000	0,20
2. Tỷ trọng GTTT nông nghiệp (VA_{NN})	< 20%	0,10
3. Tỷ lệ đô thị hóa	> 40%	0,10
4. Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới	>50%	0,10
5. Tỷ trọng lao động nông nghiệp	< 40%	0,07
6. Chỉ số phát triển con người (HDI)	> 0,82	0,07
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (đã có chứng chỉ trở lên)	> 60%	0,05
8. Tỷ lệ hộ nghèo	< 5%	0,03
9. Số bác sĩ trên 1 vạn dân (Bác sĩ)	> 10	0,03
10. Tỷ lệ diện tích đất có rừng so với DT đất lâm nghiệp	100%	0,15
11. Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	100%	0,05
12. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp VS	100%	0,05
Tổng số	x	1,00

2.2. Phương pháp tính điểm gián tiếp (hay Hai bước)

Theo Phương pháp Gián tiếp, việc xác định điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HĐH chung của một tỉnh thông qua điểm của 03 nhóm tiêu chí: Kinh tế, xã hội và môi trường theo hai bước:

a) Bước 1: Xác định điểm số của từng nhóm tiêu chí.

- Điểm số của nhóm tiêu chí kinh tế (D_{KT}) được xác định thông qua điểm của từng tiêu chí và trọng số cấp 2 tương ứng với từng tiêu chí trong nhóm tiêu chí về kinh tế theo công thức:

$$D_{KT} = \sum T_j \times D_j$$

Trong đó:

+ D_j : Điểm số của tiêu chí kinh tế thứ j;

+ T_j : Trọng số cấp 2 của tiêu chí kinh tế thứ j, $j = 1, 2, 3, 4$.

Bảng 3. Các trọng số cấp 2 của nhóm tiêu chí về kinh tế

Chỉ tiêu	Chuẩn của tỉnh CNHĐ	Trọng số (T_i)
1. GRDP bình quân đầu người (USD theo tỷ giá hối đoái)	≥ 5.000	0,40
2. Tỷ trọng GTTT nông nghiệp (VA_{NN})	$< 20\%$	0,20
3. Tỷ lệ đô thị hóa	$> 40\%$	0,20
4. Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới	$> 50\%$	0,20
Tổng số	x	1,00

- Điểm số của nhóm tiêu chí về xã hội (D_{XH}) được tính thông qua điểm của từng tiêu chí và trọng số cấp 2 tương ứng với từng tiêu chí trong nhóm tiêu chí về xã hội theo công thức:

$$D_{XH} = \sum T_k \times D_k$$

Trong đó:

+ D_k : Điểm số của tiêu chí xã hội thứ k.

+ T_k : Trọng số cấp 2 của tiêu chí xã hội thứ k, $k = 1, 2, \dots, 5$.

Bảng 4. Các trọng số cấp 2 của nhóm tiêu chí về xã hội

Chỉ tiêu	Chuẩn của tỉnh CNHĐ	Trọng số (T_k)
1. Tỷ trọng lao động nông nghiệp	$< 40\%$	0,28
2. Chỉ số phát triển con người (HDI)	$> 0,82$	0,28
3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (đã có chứng chỉ trở lên)	$> 60\%$	0,20
4. Tỷ lệ hộ nghèo	$< 5\%$	0,12
5. Số bác sĩ trên 1 vạn dân (Bác sĩ)	> 10	0,12
Tổng số	x	1,00

- Điểm số của nhóm tiêu chí môi trường (D_{MT}) được tính thông qua điểm của từng tiêu chí và các trọng số cấp 2 tương ứng với từng tiêu chí trong nhóm tiêu chí về môi trường theo công thức:

$$D_{MT} = \sum T_l \times D_l$$

Trong đó:

+ D_l : Điểm số của tiêu chí môi trường thứ l.

+ T_l : Trọng số cấp 2 của tiêu chí môi trường thứ l, $l = 1, 2, 3$.

Bảng 5. Các trọng số cấp 2 của nhóm tiêu chí về môi trường

Chỉ tiêu	Chuẩn của tỉnh CNHĐ	Trọng số (T_l)
1. Tỷ lệ diện tích đất có rừng so với DT đất lâm nghiệp	100%	0,60
2. Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	100%	0,20
3. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp VS	100%	0,20
Tổng số	x	1,00

b) *Bước 2*: Xác định điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HĐH chung của một tỉnh (D) thông qua điểm của từng nhóm và các trọng số cấp 1 tương ứng theo công thức sau:

$$D = aD_{KT} + bD_{XH} + cD_{MT}$$

Trong đó:

- $a = 0,50$: Trọng số cấp 1 của nhóm tiêu chí về kinh tế;

- $b = 0,25$: Trọng số cấp 1 của nhóm tiêu chí về xã hội;

- $c = 0,25$: Trọng số cấp 1 của nhóm tiêu chí về môi trường.

Thang điểm và phương pháp tính điểm từng tiêu chí

Thang điểm

a) *Đối với Phương pháp Trực tiếp*

+ Điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HĐH của một tỉnh tối đa là 100 điểm (mốc đạt tỉnh CNHĐ).

+ Điểm tối đa của mỗi tiêu chí đều là 100 điểm.

b) *Đối với Phương pháp Gián tiếp*

+ Điểm phản ánh tổng hợp trình độ CNH, HĐH của một tỉnh tối đa là 100 điểm (mốc đạt tỉnh CNHĐ).

Trong đó:

- Lĩnh vực kinh tế: Tối đa là 50 điểm (mốc đạt chuẩn về kinh tế);

- Lĩnh vực xã hội: Tối đa là 25 điểm (mốc đạt chuẩn về xã hội);

- Lĩnh vực môi trường: Tối đa là 25 điểm (mốc đạt chuẩn về môi trường).

+ Điểm tối đa của mỗi tiêu chí đều là 100 điểm.

Phương pháp tính điểm từng tiêu chí

Gọi D_i ($i = 1, 2, 3, \dots, 12$) là số điểm đạt được tại thời điểm cuối năm t của tiêu chí thứ i của một tỉnh.

a) Đối với chín tiêu chí (1, 3, 4, 6, 7, 9, 10, 11 và 12) được tính toán theo tỷ lệ phần trăm (%) trong *Bộ chỉ tiêu cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030* (trừ ba tiêu chí 2, 5 và 8 được quy định tại mục (b) dưới đây): việc tính điểm của từng tiêu chí tại một thời điểm căn cứ vào kết quả đạt được thực tế của tiêu chí tại thời điểm đó so với giá trị cần đạt (chuẩn) của tiêu chí. Điểm của các tiêu chí này được tính theo công thức sau:

$$D_i = (\text{Kết quả thực hiện tiêu chí thứ } i \text{ của tỉnh}) \times 100$$

b) Đối với ba tiêu chí 2, 5 và 8 có tương quan nghịch với kết quả thực hiện, nghĩa là giá trị của tiêu chí đạt càng cao thì số điểm tương ứng càng thấp thì áp dụng các công thức sau:

- Số điểm của tiêu chí 2 (tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp so với tổng giá trị tăng thêm) được tính theo công thức:

$$D_2 = (100 - \frac{\text{VA nông nghiệp} \times 100}{\text{VA toàn tỉnh}}) \times 1,25$$

- Số điểm của tiêu chí 5 (tỷ lệ lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh dưới 40%) được tính theo công thức:

$$D_5 = (100 - \frac{\text{Lao động NN} \times 100}{\text{Tổng số lao động}}) \times 1,667$$

- Số điểm của tiêu chí 8 (Tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%) được tính theo công thức:

$$D_8 = (100 - \text{Tỷ lệ hộ nghèo}) \times 1,053$$

Bộ tiêu chí cơ bản của tỉnh CNHĐ đến năm 2030 trên đây đảm bảo tính khoa học, khả thi và toàn diện, dễ hiểu, dễ thực hiện, trong đó có những tiêu chí mới so với các bộ tiêu chí đã công bố trước đây. Các tiêu chí đều là chỉ tiêu thống kê chính thức, do đó cho phép tiết kiệm được về kinh phí và nhân lực trong quá trình áp dụng vào thực tiễn.

Cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, xã hội của từng tỉnh, cả nước và của thế giới, nên bộ tiêu chí này mang tính động, sau một giai đoạn, tùy thuộc tình hình thực tế, sự phát triển của khoa học công nghệ và khả năng thu thập thông tin của cấp tỉnh để có thể điều chỉnh số lượng tiêu chí cũng như giá trị cần đạt của từng tiêu chí, trọng số của từng tiêu chí cho phù hợp với trình độ chung của cả nước, cũng như của thời đại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Tất Thắng, "Bàn thêm về tiêu chí nước công nghiệp", Tạp chí Quản lý kinh tế, số 51 (2013).
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, 3/2016.
3. Đào Xuân Thế, *Nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu chủ yếu đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, 2008.

4. Nguyễn Huy Lương, *Hoạch định chiến lược phát triển kinh tế tỉnh Phú Thọ để cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp*, Luận văn thạc sĩ, Hà Nội, 7/2014.

5. Nguyễn Kế Tuấn, *Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, 8/2015.

6. Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 25-4-2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Đề án "Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tiêu chí tỉnh Quảng Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2015" và Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 27-6-2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu của Đề án "Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tiêu chí tỉnh Quảng Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2015".

7. Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 31-12-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Đề án *Hệ thống tiêu chí tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020*.

8. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, 2011.

9. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVII, Phú Thọ, 2010.

10. Văn kiện Đại hội Đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhiệm kỳ 2015 – 2020./.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương đảng, Hà Nội – 2016, Tr. 429.

2. Gồm 27 tỉnh, TP: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Hải Dương, Long An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Phú Yên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bình Định, Bình Thuận, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Kon Tum, Nghệ An, Quảng Bình, Sơn La, Thái Bình, Trà Vinh và Quảng Bình.

3. Các bộ chỉ tiêu tỉnh công nghiệp của tỉnh Hải Dương và tỉnh Quảng Ninh.